TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2019/HS-ST
Ngày: 23 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Xuân

2. Bà Đặng Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/HSST ngày 22 tháng 03 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Ngọc L** - sinh năm: 1991 tại Đồng Nai; HKTT: 72/2A ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: H2/064 ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 272284557; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T, sinh năm: 1961 và bà Trịnh Thị Bích H, sinh năm:1965; Có vợ Đặng Nhật Th, sinh năm: 1991; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/11/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 10 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, theo Bản án số 346/2009/HSPT.

- Ngày 29/03/2012, bị Tòa án Quân sự khu vực 2- Quân khu 7 xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 346/2009/HSPT ngày 23/11/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, Ngô Ngọc L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 31/5/2011, được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 05/5/2009 đến ngày 05/6/2009, theo Bản án số 05/2012/HSST. Bị cáo được đặc xá từ ngày 30/8/2013.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện T từ ngày 25/01/2019. Có mặt

** Bị hại:*

Bà Vi Xuân Th**,** sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Số A1/016, ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Mai Hoàng Tr - sinh năm: 1979 và chị Vũ Thị Bảo P sinh năm: 1983; Anh Tr, chị P cùng cư trú tại: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

Anh Bùi Đình C - sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Số 51B, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

** Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Công M - sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Số A1/016, ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Có mặt

Anh Vũ Hoàng K - sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Số 219/B, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước với bà Vi Xuân Th, cư trú tại số nhà A1/016, ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Ngô Ngọc L biết bà Th có chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 60B7-348.55 nên L nảy sinh ý định mượn xe của bà Th để đem cầm cố lấy tiền trả nợ. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/01/2019, Ngô Ngọc L đã đến nhà bà Th thì thấy chiếc mô tô biển số 60B7-348.55 đang dựng ở bếp, chìa khóa cắm sẵn trên xe. Lúc này bà Th đang nằm nghỉ trong phòng ngủ, anh Nguyễn Công M (con trai bà Th) đang ở phòng khách. Ngô Ngọc L hỏi mượn giấy phép lái xe hạng A1 của anh M thì được anh M đồng ý. Sau đó L hỏi mượn xe mô tô biển số 60B7-348.55 thì anh M bảo L hỏi ý kiến bà Th. Ngô Ngọc L đi hỏi mượn xe nhưng bà Th không đồng ý. Lợi dụng lúc anh M và bà Th lơ là trong quản lý tài sản, Ngô Ngọc L đã lén lút dắt xe mô tô biển số 60B7-348.55 từ khu bếp ra lối cửa hông nhà, mở khóa xe và nổ máy bỏ chạy về hướng G để tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản. Sau khi lấy được tài sản, Ngô Ngọc L mang xe mô tô biển số 60B7-348.55 đến tiệm cầm đồ Đ (do anh Mai Hoàng Tr làm chủ) thuộc ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai bán được 25.000.000 đồng, số tiền này L đã trả nợ 10.000.000đ cho anh Bùi Đình C. Số tiền còn lại L tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận tài sản định giá số 199/KL-HĐĐG ngày 06/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện T, tỉnh Đồng Nai kết luận: Xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 60B7-348.55, số khung 461XEY480339, số máy JF46E5154324, dung tích 124cm3, màu trắng xám, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 24.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 25/CT.VKSTN ngày 22/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Ngô Ngọc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Bộ

luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Ngọc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Quá trình điều tra, bị hại là bà Vi Xuân Th khai: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/11/2019 bà đang nằm trong phòng ngủ thì nghe tiếng nói của L nói chuyện với con trai bà là anh Nguyễn Công M ở phòng khách, L có hỏi mượn xe M thì M nói với L là đi vào hỏi bà, bà không cho L mượn, sau đó L bỏ đi đâu bà không rõ, ít phút sau bà nghe tiếng xe máy nổ từ của hông nhà và nghe tiếng của M la lên "Má ơi anh L lấy xe đi rồi", bà chạy ra thì phát hiện L đã lấy xe đi mất. Đến nay bà đã nhận lại xe và xác định không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mai Hoàng Tr khai: Anh là chủ hộ kinh doanh, ngành nghề là mua bán nông sản, ô tô và xe gắn máy cũ. Vào ngày 22/01/2019 anh đi làm ở huyên T nên chị Vũ Thị Bảo P là vợ anh quản lý việc hoạt động kinh doanh. Đến tối ngày 22/01/2019 anh về thì được biết buổi chiều cùng ngày có mua 01 chiếc moto 60B7 – 348.55, nhãn hiệu Honda Airblade với giá 25.000.000đ. Đến ngày 25/01/2019 thì Cơ quan CSĐT Công an huyện T thông báo chiếc xe trên là tài sản có nguồn gốc do phạm tội mà có thì anh đã giao nộp toàn bộ giấy tờ mua bán xe và xe cho Cơ quan CSĐT để xử lý theo quy định. Hiện nay số tiền 25.000.000đ anh mua xe của bị cáo thì bị cáo đã hoàn trả lại cho anh đủ nên anh không còn yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Bảo P khai: Chị là vợ của anh Tr, chị thừa nhận về việc gia đình đăng ký kinh doanh như anh Tr khai nhận. Về nội dung vụ án, chị khai nhận khoảng 17 giờ 30 phút thì có một thanh niên điều khiển xe mô tô hiệu Honda Aiblade, màu trắng xám, biển số 60B7 – 348.55 nói là muốn cầm cố, do không biết xem chất lượng xe nên chị đã gọi cho anh Nguyễn Hoàng K là người quen đến xem giúp. Thanh niên muốn cầm xe với giá 30.000.000đ nhưng anh K có nói xe này bán luôn mới được giá 25.000.000đ, còn nếu cầm cố thì chỉ được 20.000.000đ. Sau đó thanh niên này đồng ý bán với giá 25.000.000đ. khi làm thủ tục mua bán thì thanh niên này có đưa cho chị 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của xe biển số 60B7 – 348.55, chủ xe là Vi Xuân Th, chị có hỏi xe của ai thì thanh niên có nói là xe của mẹ đồng thời thanh niên còn đưa thêm 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Công M là nói đây là giấy phép lái xe của mình, chị nhìn thấy thanh niên và ảnh trong giấy phép lái xe giống nhau nên đã không nghi ngờ gì và đồng ý mua xe. Sự việc sau đó và hậu quả giải quyết đến nay như anh Trung chồng chị khai nhận là đúng, chị cũng không còn yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Đình C khai: Vào khoảng cuối tháng 12/2018 có mượn của anh 10.000.000đ. Đến chiều ngày 22/01/2019 Ngô Ngọc L đến nhà trả cho tôi đủ số nợ 10.000.000đ. Ngày 25/01/2019 anh được Cơ quan CSĐT Công an huyên T thông báo số tiền 10.000.000đ L trả cho anh là tiền có được do phạm tội mà có, do đó anh đã tự nguyện giao nộp số tiền trên cho Cơ quan điều tra xử lý theo quy định. Nay anh không có yêu cầu gì.

Người làm chứng anh Nguyễn Công M khai: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 22/01/2019 Ngô Ngọc L đến nhà anh và hỏi anh cho L mượn giấy phép lái xe đi cồn việc và được anh đồng ý. Sau khi mượn được giấy phép lái xe, L hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 60B7 – 348.55 để L đi thăm vợ bệnh thì anh có nói vào phòng ngủ hỏi mượn mẹ anh, L đi vào trong hỏi mẹ anh thì mẹ anh không đồng ý. Trong lúc anh đang chơi game không để ý thì nghe thấy tiếng xe máy nổ, anh nhìn ra cửa thì thấy L chạy xe mô tô 60B7 – 348.55 ra cổng rồi tẩu thoát.

Người làm chứng anh Vũ Hoàng K khai: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 22/01/2019, được bạn là anh Mai Hoàng Tr nhờ đến cửa hiệu của anh Tr định giá chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 60B7 – 348.55. Lúc đầu L nói cầm cố xe với giá 30.000.000đ nhưng anh Kim không đồng ý, anh có nói nếu bán luôn thì mới được giá 25.000.000đ và L đồng ý bán xe, L có mang theo giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Công M và lấy tên Nguyễn Công M là người mua bán xe. Cho đến khi cơ quan điều tra thông báo thì anh mới biết người bán chiếc xe không phải Nguyễn Công M mà là Ngô Ngọc L.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo chỉ có ý định lấy xe mang cầm cố vài ngày rồi chuộc lại trả cho bà Th. Không có ý định muốn chiếm đoạt luôn. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng số 25/CT.VKSTN ngày 22/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 22/01/2019, Ngô Ngọc L đã đến nhà bà Vi Xuân Th tại ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, lợi dụng lúc bà Th và anh Nguyễn Công M sơ hở để lén lút dắt trộm chiếc xe mô tô biển số 60B7-348.55 rồi tẩu thoát. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác với giá trị tài sản được định giá là 26.000.000đ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Cần có mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án năm 2009 và năm 2012, đã được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng TNHS: bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị

hại, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHH quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Vi Xuân Th đã nhận lại tài sản, xác định tài sản không bị thiệt hại gì nên bà Vi Xuân Th không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo đã tự nguyện hoàn trả cho anh Mai Hoàng Tr số tiền 25.000.000đ, anh Tr đã nhận đủ tiền và cam kết không khiếu nại gì về sau nên không đặt ra xem xét.

[8] Các biện pháp tư pháp:

- 01 mô tô biển số 60B7-348.55 là tài sản hợp pháp của bà Vi Xuân Th, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã được trao trả cho bà Th là đúng quy định.

- 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 750153023884 của anh Nguyễn Công M, không liên quan đến tội phạm nên đã được trao trả cho anh M là phù hợp.

- Anh Bùi Đình C tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo Ngô Ngọc L trả nợ cho anh C, số tiền này có được là do Ngô Ngọc L bán xe mô tô biển số 60B7-348.55 cho anh Mai Hoàng Tr. Đây là tài sản hợp pháp của anh Tr đã được trả lại cho anh Tr là có cơ sở.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Ngô Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 01 năm 2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Ngô Ngọc L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai, thời điểm bị cáo giao dịch mua bán xe mô tô biển số 60B7 – 348.55 còn có đối tượng tên L (không rõ họ tên, địa chỉ cư trú), L biết rõ xe không phải của bị cáo nên kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T điều tra, xác minh làm rõ hành vi của đối tượng L, xử lý theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.T
- Chi cục THADS H.T;
- Bị cáo; bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu H.s; AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Nga